

- Để giải bài toán chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian ta cần thực hiện mấy bước giải, đó là những bước nào ?	- HS nêu: Ta cần thực hiện theo hai bước giải, đó là: + B1: Tìm tổng vận tốc của hai chuyển động ngược chiều trong cùng một thời gian($v_1 + v_2$) + B2: Tìm thời gian hai xe gặp nhau ($s: (v_1 + v_2)$)
4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)	
- Về nhà tìm hiểu thêm cách giải bài toán về chuyển động ngược chiều của hai chuyển động không cùng một thời điểm xuất phát.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Tiếng Việt
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Tìm được các câu ghép, các từ ngữ được lặp lại, được thay thế trong đoạn văn BT2.
- Kĩ năng:** Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Thái độ:** Yêu thích môn học.
- Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: thảo luận, làm mẫu, quan sát, vấn đáp, giảng giải...
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i>	

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Tìm được các câu ghép, các từ ngữ được lặp lại, được thay thế trong đoạn văn BT2.

* *Cách tiến hành:*

<p>Bài 1: Ôn luyện tập đọc và HTL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc - Yêu cầu HS đọc bài gấp thăm được và trả lời 1 đến 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. - GV nhận xét đánh giá. <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Gọi HS đọc bài văn - GV đọc mẫu bài văn. - Yêu cầu HS đọc chú giải SGK - Yêu cầu HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày kết quả + Tìm những từ ngữ trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương? + Điều gì gắn bó tác giả với quê hương? + Tìm các câu ghép trong một đoạn của bài? + Tìm các từ ngữ được lặp lại, được thay thế có tác dụng liên kết câu trong bài văn? 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng HS lên bốc thăm chọn bài (xem lại 1- 2 phút) - HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi - Một HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. - HS nghe - 1 HS đọc phần chú giải sau bài. - HS đọc thầm lại bài văn và làm bài, 1 HS làm bài bảng nhóm, chia sẻ kết quả <ul style="list-style-type: none"> + Đăm đăm nhìn theo, sức quyến rũ, nhớ thương mãnh liệt, day dứt. + Vì quê hương gắn liền với nhiều kỉ niệm của tuổi thơ. + Tất cả các câu trong bài đều là câu ghép. + Các từ ngữ được lặp lại: <i>tôi, mảnh đất.</i> Các từ ngữ được thay thế: <ul style="list-style-type: none"> * Cụm từ <i>mảnh đất cọc cằn</i> thay cho <i>làng quê tôi.</i> * Cụm từ <i>mảnh đất quê hương</i> thay cho <i>mảnh đất cọc cằn.</i> * Cụm từ <i>mảnh đất ấy</i> thay cho <i>mảnh đất quê hương.</i>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà làm bài nhằm lại BT2; chuẩn bị ôn tập tiết 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cách lặp từ, thay thế từ ngữ khi nói và viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Địa lí
CHÂU MĨ (Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ:
- + Dân cư chủ yếu là người có nguồn gốc nhập cư.
- + Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển cao hơn Trung và Nam Mỹ. Bắc Mỹ có nền công nghiệp, nông nghiệp hiện đại. Trung và Nam Mỹ chủ yếu sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.
- Nêu được một số đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ: có nền kinh tế phát triển với nhiều ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới và nông sản xuất khẩu lớn nhất thế giới.

2. Kỹ năng:

- Chỉ và đọc trên bản đồ tên thủ đô của Hoa Kỳ.
- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mỹ.

3. Thái độ: Yêu thích tìm hiểu, khám phá địa lí.

4. Năng lực:

- **Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ thế giới; các hình minh họa trong SGK
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Phương pháp: thảo luận, quan sát, vấn đáp, giảng giải...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Tìm Châu Mỹ trên bản đồ thế giới hoặc quả địa cầu. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
<ul style="list-style-type: none"> * <i>Mục tiêu:</i> Nêu được một số đặc điểm về dân cư và kinh tế châu Mỹ. * <i>Cách tiến hành:</i> 	

<p>Hoạt động 1: Dân cư Châu Mỹ - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: + Nêu số dân của châu Mỹ ?</p> <p>+ Châu Mỹ đứng thứ mấy về dân số trong các Châu lục? + Ai là chủ nhân xa của Châu Mỹ ?</p> <p>+ Dân cư Châu Mỹ tập trung ở đâu ?</p> <p>Hoạt động 2: Hoạt động kinh tế của Châu Mỹ - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi: + Nêu sự khác nhau về kinh tế giữa Bắc Mỹ với Trung Mỹ và Nam Mỹ ?</p> <p>+ Kể tên một số nông sản ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ ?</p> <p>+ Kể tên một số ngành công nghiệp chính ở Bắc Mỹ, Trung Mỹ và Nam Mỹ ?</p> <p>Hoạt động 3: Hoa Kỳ (HĐ cặp đôi) - Chỉ vị trí của Hoa Kỳ và thủ đô của Hoa Kỳ trên bản đồ. + Hoa Kỳ giáp với những quốc gia nào? Những đại dương nào ?</p> <p>+ Nêu đặc điểm dân số, kinh tế của Hoa Kỳ ?</p> <p>- GV chốt lại ND:</p>	<p>- Dân số Châu Mỹ năm 2004 là: 876 triệu người. - Đứng thứ ba thế giới (sau Châu Á và châu Phi) - Chủ nhân xa của Châu Mỹ là người Anh Đêng - Dân cư Châu Mỹ sống tập trung ở ven biển và miền Đông.</p> <p>+ Bắc Mỹ có nền kinh tế phát triển nhất. + Trung Mỹ và Nam Mỹ có nền kinh tế đang phát triển + Bắc Mỹ: lúa mì, bông, lợn, bò, sữa, cam, nho,... + Trung Mỹ và Nam Mỹ: chuối cà phê, mía, chăn nuôi bò, cừu,... + Bắc Mỹ: Ngành công nghiệp kỹ thuật cao như điện tử, hàng không, vũ trụ + Trung Mỹ và Nam Mỹ: sản xuất và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.</p> <p>- HS chỉ Hoa Kỳ và thủ đô Oa- sinh- ton. + Hoa Kỳ giáp với những quốc gia: Ca- na- đa, Mê- hi- cô + Những đại dương: Đại Tây Dương, Thái Bình Dương. + Đặc điểm về dân số: Hoa Kỳ có diện tích đứng thứ tư trên thế giới nhưng dân số đứng thứ ba trên thế giới + Kinh tế: Hoa Kỳ có nền kinh tế phát triển cao, trong đó có nhiều ngành công nghiệp đứng đầu thế giới như sản xuất điện, máy móc, thiết bị,... đồng thời còn là những nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p>	
<p>- Sau khi học xong bài này, em mong muốn được đến thăm đất nước nào của châu Mỹ ? Vì sao ?</p>	<p>- HS nêu</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	

- Hãy sưu tầm những tư liệu về đất nước đó và chia sẻ với bạn bè tổng tiết học sau.	- HS nghe và thực hiện
---	------------------------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2019

Tiếng Việt

ÔN TẬP (Tiết 4)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần đầu học kỳ II (BT2).
- Kĩ năng:** Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn.
- Thái độ:** Yêu thích môn học.
- Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng nhóm.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: thảo luận, làm mẫu, quan sát, vấn đáp, giảng giải...
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học; tốc độ khoảng 115 tiếng/ phút; đọc diễn cảm đoạn thơ, đoạn văn; thuộc 4-5 bài thơ (đoạn thơ), đoạn văn dễ nhớ; hiểu nội dung chính, ý nghĩa cơ bản của bài thơ, bài văn. - Kể tên các bài tập đọc là văn miêu tả đã học trong 9 tuần đầu học kỳ II (BT2). * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Ôn luyện tập đọc và HTL - Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc - Yêu cầu HS đọc bài gấp thăm được	- Từng HS lên bốc thăm chọn bài (xem lại 1- 2 phút)

và trả lời 1 đến 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- GV nhận xét đánh giá.

Bài 2: HD cá nhân

- Gọi Học sinh đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS tự làm bài

- Giáo viên nhận xét, kết luận

Bài 3: HD cá nhân

- Gọi Học sinh đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS tự làm bài. Chọn viết dàn ý cho bài văn miêu tả mà em thích.

- Trình bày kết quả

- Giáo viên nhận xét, kết luận

- HS đọc trong SGK (hoặc đọc thuộc lòng) 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.

- HS tra mục lục và tìm nhanh các bài đọc là văn miêu tả sau đó chia sẻ:

- Có 3 bài văn miêu tả. Phong cảnh đền Hùng, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Tranh làng Hồ.

- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Học sinh làm bài, 3 HS viết dàn ý vào bảng nhóm, mỗi HS 1 bài khác nhau.

1) Phong cảnh đền Hùng:

+ Dàn ý: (Bài tập đọc chỉ có thân bài)

- Đoạn 1: Đền Thượng trên đỉnh Nghĩa Lĩnh.

- Đoạn 2: Phong cảnh xung quanh khu đền.

- Đoạn 3: Cảnh vật trong khu đền.

+ Chi tiết hoặc câu văn em thích; Thích chi tiết “Người đi từ đền Thượng toả hương thơm.”

2) Hội thổi cơm ở Đồng Vân.

* Dàn ý:

- Mở bài: Nguồn gốc hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.

- Thân bài:

+ Hoạt động lấy lửa và chuẩn bị nấu cơm.

+ Hoạt động nấu cơm.

- Kết bài: Niềm tự hào của người đạt giải.

* Chi tiết hoặc câu văn em thích: Em thích chi tiết thanh niên của đội thi lấy lửa.

3) Tranh làng Hồ.

* Dàn ý: (Bài tập đọc là một trích đoạn chỉ có thân bài)

- Đoạn 1: Cảm nghĩ của tác giả về tranh làng Hồ và nghệ sĩ dân gian.

- Đoạn 2: Sự độc đáo nội dung tranh làng Hồ.

- Đoạn 3: Sự độc đáo kỹ thuật tranh làng Hồ.

	* Chi tiết hoặc câu văn em thích. Em thích những câu văn viết về màu trắng đẹp. Đó là sự sáng tạo trong kĩ thuật pha màu của tranh làng Hồ.
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Trong các bài tập đọc là văn miêu tả kể trên, em thích nhất bài nào ? vì sao?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Về nhà luyện tập viết văn miêu tả	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Toán***LUYỆN TẬP CHUNG****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Biết giải bài toán chuyển động cùng chiều.
- Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian.

2. Kỹ năng: HS vận dụng kiến thức làm bài 1, bài 2 (làm bài 2 trước bài 1a).**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, bảng nhóm
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Phương pháp: làm mẫu, quan sát, vấn đáp, giảng giải, thực hành luyện tập
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian của chuyển động đều. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành: (28 phút) * Mục tiêu:	

<ul style="list-style-type: none"> - Biết giải bài toán chuyển động cùng chiều. - Biết tính vận tốc, quãng đường, thời gian. - HS làm bài 1, bài 2 (làm bài 2 trước bài 1a). <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi: + Muốn tính quãng đường ta làm thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài, chia sẻ - Giáo viên nhận xét kết luận <p>Bài 1a: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, cho HS chia sẻ yêu cầu: + Có mấy chuyển động đồng thời? + Đó là chuyển động cùng chiều hay ngược chiều? - Giáo viên nhận xét chữa bài. <p>Bài 1b: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm tương tự phần a. - Giáo viên nhận xét chữa bài. <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài tập, làm bài cặp đôi - Ta lấy vận tốc nhân với thời gian - Học sinh làm vào vở, 1 HS làm bài trên bảng lớp sau đó chia sẻ: <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Quãng đường báo gấm chạy được là:</p> $120 \times \frac{1}{25} = 4,8 \text{ (km)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 4,8 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề bài . - Có 2 chuyển động đồng thời. - Đó là 2 chuyển động cùng chiều - Học sinh làm bài, chữa bài rồi chia sẻ cách làm: <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Sau mỗi giờ xe máy đến gần xe đạp số km là:</p> $36 - 12 = 24 \text{ (km)}$ <p>Thời gian để xe máy đuổi kịp xe đạp là</p> $48 : 24 = 2 \text{ (giờ)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu bài toán. - Cả lớp làm vở sau đó lên bảng làm bài và chia sẻ kết quả: <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p>Sau mỗi giờ xe máy đến gần xe đạp số km:</p> $36 - 12 = 24 \text{ (km)}$ <p>Sau 3 giờ người đi xe đạp đi được số km là:</p> $3 \times 12 = 36 \text{ (km)}$ <p>Thời gian xe máy đuổi kịp xe đạp:</p> $36 : 24 = 1,5 \text{ (giờ)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 1,5 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi làm bài, báo cáo giáo viên

<p>- GV quan sát, hướng dẫn HS nếu cần thiết</p>	<p>Bài giải Thời gian xe máy đi trước ô tô là: 11 giờ 7 phút - 8 giờ 37 phút = 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ Đến 11 giờ 7 phút xe máy đã đi được quãng đường (AB) là: $36 \times 2,5 = 90(\text{km})$ Vậy lúc 11 giờ 7 phút ô tô đi từ A và xe máy đi từ B, ô tô đuổi theo xe máy. Sau mỗi giờ ô tô gần xe máy là: $54 - 36 = 18(\text{km})$ Thời gian đi để ô tô kịp xe máy là: $90 : 18 = 5 (\text{giờ})$ Ô tô kịp xe máy lúc: 11 giờ 7 phút + 5 giờ = 16 giờ 7 phút Đáp số: 16 giờ 7 phút</p>
<p>3.Hoạt động tiếp nối:(2 phút)</p>	
<p>- Nêu các bước giải của bài toán chuyển động cùng chiều đuổi kịp nhau?</p>	<p>- HS nêu: + B1: Tìm hiệu vận tốc ($v_1 - v_2$) + B2: Tìm thời gian để đuổi kịp nhau s : ($v_1 - v_2$)</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<p>- Chia sẻ với mọi người cách giải dạng toán trên và vận dụng vào thực tế cuộc sống.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Tiếng Việt
ÔN TẬP (Tiết 5)

I. MỤC TIÊU:

- 1.Kiến thức:** Nghe- viết đúng chính tả bài *Bà cụ bán hàng nước chè*, tốc độ viết khoảng 100 chữ /15 phút.
- 2.Kĩ năng:** Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình cụ già, biết chọn những nét ngoại hình tiêu biểu để miêu tả.
- 3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ.
- 4. Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II.CHUẨN BỊ

- 1. Đồ dùng**
 - GV: Một số tranh ảnh về các cụ già

- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Phương pháp: thảo luận, làm mẫu, quan sát, vấn đáp, giảng giải...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Nghe- viết đúng chính tả bài <i>Bà cụ bán hàng nước chè</i> , tốc độ viết khoảng 100 chữ /15 phút. - Viết đoạn văn khoảng 5 câu tả ngoại hình cụ già, biết chọn những nét ngoại hình tiêu biểu để miêu tả. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Nghe viết - Gọi HS đọc bài chính tả “Bà cụ bán hàng nước chè”. - Giáo viên đọc lại bài chính tả “Bà cụ bán hàng nước chè”, giọng thông thả, rõ ràng. - Cho HS nêu tóm tắt nội dung bài. - Yêu cầu HS tìm từ dễ viết sai chính tả. - Luyện viết từ khó - Giáo viên đọc cho HS viết bài. - Chấm, chữa bài. + Giáo viên đọc cho HS soát lại bài - GV chấm bài và nhận xét bài viết	- HS đọc. - Cả lớp theo dõi. - Tả gốc bàng cổ thụ và tả bà cụ bán hàng nước chè dưới gốc bàng. + Tuổi già, tuồng chèo ... - HS luyện viết từ khó vào bảng con - Học sinh nghe và viết bài. - Học sinh theo dõi soát bài và chữa lỗi.
Hoạt động 2: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu, chia sẻ theo câu hỏi: + Đoạn văn vừa viết miêu tả đặc điểm về ngoại hình hay tính cách của bà cụ bán hàng nước chè? + Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình? + Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào? - Yêu cầu HS làm bài - Trình bày kết quả - GV nhận xét	- HS đọc yêu cầu + Tả ngoại hình. + Tả tuổi của bà. + Bằng cách so sánh với cây bàng già, đặc tả mái tóc bạc trắng. - Học sinh viết đoạn văn vào vở, 1 HS làm bài vào bảng nhóm, chia sẻ kết quả - Học sinh nối tiếp đọc đoạn văn của mình.